

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án Khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV.
- Nhóm dự án: Nhóm A.
- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp I.
- Người quyết định đầu tư: Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại):
 - + Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV (gọi tắt là Công ty than Hạ Long - TKV).
 - + Địa chỉ: Số 38, tổ 15, khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0203 968 198.
- Địa điểm xây dựng: Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của Chủ đầu tư là 70%; vốn chủ sở hữu là 30%.
- Thời gian xây dựng cơ bản: 14 năm.
- Tuổi thọ dự án: 40 năm.
- Công suất thiết kế: 3.500.000 tấn/năm.

2. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Gói thầu số 122: Kiểm toán vốn đầu tư dự án.
- Chủ đầu tư: Công ty than Hạ Long - TKV.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Kiểm toán vốn đầu tư dự án.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- + Loại hợp đồng: Trọn gói.
- + Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.
- + Thời gian thực hiện gói thầu: 300 ngày.

3. Mục đích lựa chọn nhà thầu:

Nhằm chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư để thực hiện gói thầu thuộc phạm vi của Luật Đấu thầu trên cơ sở cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Phạm vi kiểm toán: Nhà thầu thực hiện Kiểm toán vốn đầu tư dự án các gói thầu:

TT	Mô tả công việc	Giá trị trước thuế (1000 đồng)
1	Gói thầu tư vấn	
1.1	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV	5.634.850
1.2	Gói thầu số 50: Giám sát thi công xây dựng các gói thầu số 29.1, 29.2, số 32 và 35	9.383.398

TT	Mô tả công việc	Giá trị trước thuế (1000 đồng)
1.3	Gói thầu số 115: Thẩm tra dự toán các hạng mục công trình thuộc gói thầu số 30, gói thầu số 30a, gói thầu số 36, gói thầu số 37, gói thầu số 38 và gói thầu số 39	345.455
1.4	Gói thầu số 117: Giám sát thi công phần xây dựng thuộc các gói thầu số 30, gói thầu số 30a, gói thầu số 36, gói thầu số 37	4.177.353
1.5	Gói thầu số 118: Giám sát thi công phần thiết bị mặt bằng, trong lò	3.819.469
1.6	Gói thầu số 119: Giám sát thi công phần xây dựng trong lò, mặt bằng	3.181.818
1.7	Gói thầu số 121: Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án	4.219.430
1.8	Gói thầu số 123: Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	1.222.233
1.9	Gói thầu số 124: Lập điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.103.357
1.10	Gói thầu số 126: Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV	1.091.193
1.11	Gói thầu số 127: Tư vấn thiết kế lập TKKT-TDT, TKBVTC-DT Công trình 2 bước; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung	24.272.536
1.12	Gói thầu số 128: Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT Công trình 2 bước; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung	2.962.545
1.13	Gói thầu số 129: Khoan khảo sát địa chất công trình phần mở rộng mặt bằng sân công nghiệp	1.701.070
1.14	Gói thầu số 130: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (phần thực hiện tiếp)	9.042.073
1.15	Gói thầu số 131: Giám sát khoan khảo sát địa chất công trình phần mở rộng mặt bằng sân công nghiệp	67.686
1.16	Gói thầu số 132: Bảo hiểm công trình đầu tư dự án	7.007.892
1.17	Gói thầu số 133: Lập định mức, đơn giá dự toán xây dựng (phần thực hiện tiếp)	950.000
2	Gói thầu mua sắm thiết bị	
2.1	Gói thầu số 51: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ IV-9-46	182.539.695
2.2	Gói thầu số 52: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ II-11-30	184.515.500
2.3	Gói thầu số 53: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ giá khung góc dốc nhỏ hơn 35 độ (06 tổ hợp) tương ứng với các lò chợ IV-9-5; IV-9-43; IV-9-44; IV-9-45; II-11-24; II-11-26	94.587.526
2.4	Gói thầu số 54: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ giá khung góc dốc nhỏ hơn 45 độ (02 tổ hợp)	45.805.775
2.5	Gói thầu số 55: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ I-11-2 và lò chợ I-1-4 (02 tổ hợp)	10.085.518
2.6	Gói thầu số 56: Cung cấp thiết bị vận tải lò xuyên via vận tải -350, hầm đỡ tải -250 khu Khe Chàm II-IV	48.062.600
2.7	Gói thầu số 57: Cung cấp thiết bị vận tải các lò chợ via 9 khu Khe Chàm IV	66.175.233
2.8	Gói thầu số 58: Cung cấp thiết bị vận tải các lò chợ via 11 khu Khe Chàm II	43.148.839
2.9	Gói thầu số 59: Cung cấp thiết bị vận tải các lò chợ khu Khe Chàm I	37.454.545
2.10	Gói thầu số 60: Cung cấp thiết bị vận tải bằng đầu kéo Diesel khu Khe Chàm I	98.470.081
2.11	Gói thầu số 61: Cung cấp thiết bị vận tải bằng đầu kéo Diesel khu Khe Chàm II-IV	299.500.791
2.12	Gói thầu số 62: Cung cấp thiết bị hầm bom mức -350 khu Khe Chàm II-IV	57.846.000
2.13	Gói thầu số 63: Cung cấp thiết bị máy bơm nước cục bộ khu Khe Chàm II-IV, Trạm bơm thoát nước rón giếng đứng phụ +35/-500 và Trạm bơm thoát nước rón giếng đứng thông gió +120/-150.	5.092.350
2.14	Gói thầu số 65: Cung cấp thiết bị điện trạm phân phối 6kV và thiết bị điện trong	14.870.457

TT	Mô tả công việc	Giá trị trước thuế (1000 đồng)
	lò khu Khe Chàm I	
2.15	Gói thầu số 66: Cung cấp thiết bị điện trạm phân phối 6kV số 1,2,3 mức -350 khu Khe Chàm II-IV	12.908.560
2.16	Gói thầu số 67: Cung cấp thiết bị trạm phân phối 6kV, trạm biến áp khu II và IV	45.546.538
2.17	Gói thầu số 68: Cung cấp xe ô tô chỉ huy sản xuất (loại 2 cầu)	913.636
2.18	Gói thầu số 72: Cung cấp, lắp đặt tạm quạt gió số 1 tại MB+35	28.331.087
2.19	Gói thầu số 73: Cung cấp, lắp đặt tạm quạt gió số 2 tại MB+115	33.137.231
2.20	Gói thầu số 75: Cung cấp thiết bị an toàn, cấp cứu mở Khu Khe Chàm II-IV	40.393.900
2.21	Gói thầu số 76: Cung cấp lắp đặt thiết bị nhà hành chính sinh hoạt, nhà ăn ca, nhà nôi hơi	7.369.564
2.22	Gói thầu số 77: Cung cấp máy nén khí cố định (06 chiếc)	41.914.100
2.23	Gói thầu số 79: Cung cấp máy phát điện diesel 4000KVA - 6kV (04 chiếc)	148.571.280
2.24	Gói thầu số 81: Cung cấp thiết bị văn phòng nhà sinh hoạt mặt bằng +35	1.587.073
2.25	Gói thầu số 134: Cung cấp xe cầu, xe ô tô phục vụ sản xuất	32.630.735
3	Gói thầu xây lắp	
3.1	Gói thầu số 83: Lắp đặt thiết bị lò chợ cơ giới hóa IV-9-46 và lò chợ II-11-30	11.015.682
3.2	Gói thầu số 85: Lắp đặt thiết bị thuộc các gói thầu số 56, gói thầu số 58	9.411.305
3.3	Gói thầu số 87: Lắp đặt thiết bị mô nô ray vận tải khu Khe Chàm II-IV; thiết bị hầm bơm mức -350 khu Khe Chàm II-IV và máy bơm thoát nước cục bộ mức -350	9.647.581
3.4	Gói thầu số 88: Thi công xây dựng hệ thống cung cấp điện khu Khe Chàm II-IV giai đoạn I	21.500.223
3.5	Gói thầu số 89: Thi công xây dựng hệ thống cung cấp điện khu Khe Chàm II-IV giai đoạn II	92.554.323
3.6	Gói thầu số 135: Thi công xây dựng Hầm y tế, Hầm vệ sinh; đổ bê tông lõi đi lại tại Sân ga mức -350 và lắp đặt thiết bị trạm phát điện diesel, lắp đặt thiết bị bơm thoát nước cục bộ	8.995.434
4	Gói thầu hỗn hợp	
4.1	Gói thầu số 35: Thi công xây dựng tháp giếng; giếng đứng thông gió +120/-150; tiếp giáp cửa thông gió với sân ga -60; rãnh gió chính; lò vòng sân ga mức -60 KCII; lò xuyên thông gió mức -60 KCII; cung cấp, lắp đặt hệ thống tời trục, cốt giếng, đường ống, cáp kỹ thuật giếng gió	406.638.072
4.2	Gói thầu số 38: Thi công xây dựng tháp giếng phụ, nhà tời trục giếng phụ; cung cấp, lắp đặt hệ thống trục tải giếng phụ, thiết bị tín hiệu điều khiển và thông tin liên lạc	565.902.211
4.3	Gói thầu số 39: Thi công xây dựng tháp giếng chính, nhà tời trục giếng chính; cung cấp, lắp đặt hệ thống trục tải giếng chính, thiết bị tín hiệu điều khiển và thông tin liên lạc	562.840.755
4.4	Gói thầu số 96: Thi công xây dựng cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin tín hiệu và tự động hoá	175.150.051
4.5	Gói thầu số 105: Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị các công trình MB +35: Trạm XLNT sinh hoạt; Bể xử lý nước thải	6.680.242
4.6	Gói thầu số 107: Xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị trạm phát điện diesel số 2 tại giếng thông gió mặt bằng +120	11.289.097
4.7	Gói thầu số 108: Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị các công trình trạm xử lý nước thải hầm lò; hệ thống xử lý nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất	61.965.916
4.8	Gói thầu số 109: Thi công xây dựng nhà, cung cấp thiết bị xưởng sửa chữa cơ	19.972.805

TT	Mô tả công việc	Giá trị trước thuế (1000 đồng)
	khí - cơ điện	
4.9	Gói thầu số 110: Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt hệ thống cảnh báo khí mê tan tập trung Khu Khe Chàm I	19.248.714
4.10	Gói thầu số 111: Xây dựng, cung cấp, lắp đặt hệ thống cảnh báo khí mê tan tập trung Khu Khe Chàm IV	31.292.033
4.11	Gói thầu số 113: Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt ĐDK 35kV từ TBA 110 kV Khe Chàm về MBSCN +35 Mạch 1 và mạch 2 và Trạm biến áp 35/6kV-2x18MVA số 1 (MBSCN +35(+36)); trạm phát điện Diesel số 1 mặt bằng +35	81.277.621
4.12	Gói thầu số 136: Thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị các công trình tại mặt bằng SCN +35, mặt bằng kho than nguyên khai +40	432.432.105
4.13	Gói thầu số 137: Thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các công trình tại mặt bằng giếng gió +120	50.516.658
4.14	Gói thầu số 138: Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị vận tải than từ mặt bằng +35 đến băng tải Cao Sơn về Nhà máy tuyển Khe Chàm	44.259.882
5	Phân công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
5.1	Chi phí quản lý dự án	48.079.388
5.2	Lãi vay XD CB	768.142.841
	Tổng cộng	5.100.453.911

+ Đề xuất các ý kiến, các vấn đề quan trọng mà nhà thầu cho là cần thiết để thực hiện kiểm toán mà chưa được phê duyệt trong HSMT, đồng thời đề xuất phương án giải quyết vấn đề đó.

+ Thực hiện kiểm toán tất cả các hạng mục công việc thuộc dự án theo đúng trình tự và nội dung yêu cầu.

+ Đưa ra ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về sự trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước theo từng giai đoạn thực hiện dự án, các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.

+ Lập Báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo đúng quy định

+ Xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán (nếu có).

+ Cùng Chủ đầu tư giải trình, bảo vệ số liệu đã kiểm toán trước các cơ quan thanh kiểm tra và cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Tiến độ thực hiện kiểm toán: Theo tiến độ thực hiện dự án và theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Hồ sơ phục vụ kiểm toán:

Chủ đầu tư sẽ giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán theo tiến độ, cụ thể như sau:

- Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án, công trình;
- Các hợp đồng kinh tế, các biên bản thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu, đơn vị tham gia thực hiện dự án;
- Toàn bộ các quyết toán khối lượng A-B, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành các gói thầu trong dự án;
- Các hồ sơ, tài liệu khác trong dự án: hồ sơ thiết kế, dự toán thiết kế, dự toán bổ sung, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công ...

Việc giao nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu lập thành văn bản và ký xác nhận. Nhà thầu phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản các hồ sơ, tài liệu đã được Chủ đầu tư giao, nếu để thất lạc hoặc mất mát nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

3. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu kiểm toán phải tiến hành:

3.1. Lập kế hoạch kiểm toán.

Trước khi lập kế hoạch kiểm toán, nhà thầu phải khảo sát, thu thập thông tin về dự án, đánh giá thông tin đã thu thập được để nhận biết được các sự kiện, nghiệp vụ và vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến công tác kiểm toán và khả năng hoàn thành công việc theo kế hoạch nêu ra. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải bao gồm:

Lập kế hoạch kiểm toán: căn cứ vào thông tin đã thu thập được, nguồn lực hiện có và tiến độ yêu cầu, nhà thầu lập kế hoạch kiểm toán theo mẫu quy định, gồm 2 phần:

- Kế hoạch kiểm toán tổng thể: Mô tả phạm vi và cách thức tiến hành cuộc kiểm toán. Kế hoạch tổng thể phải đầy đủ, chi tiết, làm cơ sở để lập chương trình kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải thể hiện được sự hiểu biết của nhà thầu về tính chất quy mô của dự án, các chế độ chính sách về XDCB, chế độ kế toán qua các thời gian thực hiện dự án.

- Chương trình kiểm toán: Xác định nội dung, lịch trình kiểm toán và phạm vi các thủ tục kiểm toán cần thiết để thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng thể. Kế hoạch kiểm toán phải có phương án phối hợp giữa nhà thầu kiểm toán với Chủ đầu tư, các bên liên quan nhằm mục đích thu thập và củng cố căn cứ để đưa ra ý kiến khách quan, trong mọi trường hợp thông tin phải được trao đổi và phải được thông qua Chủ đầu tư trước khi thông qua các cơ quan chức năng hay các đơn vị có liên quan khác.

Trường hợp nhà thầu có kế hoạch thực hiện kiểm toán ngoài hiện trường, đo đạc, chụp ảnh hiện trạng thì sau khi kiểm tra thực tế, nhà thầu phải gửi cho Chủ đầu tư các biên bản hoặc báo cáo kiểm tra hiện trường.

Kế hoạch kiểm toán phải thể hiện chi tiết: tiến độ kiểm toán, phân đoạn công việc kiểm toán, thời điểm và thời gian huy động kiểm toán viên phù hợp với kế hoạch kiểm toán (kèm bảng biểu mô tả kế hoạch chi tiết).

3.2. Thực hiện kiểm toán.

3.2.1. Căn cứ kiểm toán:

- Luật dân sự; Luật kiểm toán độc lập; Luật Kế toán và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

- Luật xây dựng; Luật đấu thầu và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

- Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập tại Việt Nam và các thông tư hướng dẫn Nghị định 17/2012/NĐ-CP;

- Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (ban hành theo Thông tư 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, ngày 26/9/2025 của Chính Phủ quy định về về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo từng giai đoạn thực hiện dự án.

- Các định mức, đơn giá xây dựng cơ bản của Nhà nước, thông báo giá vật tư vật liệu của địa phương, ngành.

- Các chế độ quản lý tài chính, kế toán của Nhà nước.

- Các hồ sơ, tài liệu của dự án theo quy định của Nhà nước do Chủ đầu tư cung cấp.

Và các quy định hiện hành liên quan khác.

3.2.2. Yêu cầu cụ thể về công tác kiểm toán.

Nội dung thực hiện kiểm toán như sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý của dự án;

- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư của dự án;

- Kiểm tra chi phí đầu tư;

- Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản;

- Kiểm tra việc xác định số lượng, giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;

- Kiểm tra tình hình công nợ;

- Xem xét việc thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra (nếu có);

- Xem xét trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư.

3.2.3. Kết thúc kiểm toán:

Trong giai đoạn kết thúc kiểm toán, nhà thầu phải thực hiện các thủ tục sau:

- Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán.

- Lập báo cáo kiểm toán (gồm báo cáo dự thảo từng đợt kiểm toán, báo cáo chính thức)

- Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

a) Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán:

- Quy trình phân tích được thực hiện từ khi lập Kế hoạch kiểm toán, quá trình thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra kết luận về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; chỉ ra được những điểm cần phải kiểm tra bổ sung; phát hiện những chênh lệch trọng yếu hoặc mối liên hệ mâu thuẫn thì kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra bổ sung để hoàn chỉnh báo cáo kiểm toán.

- Thực hiện quy trình phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán nhằm giúp kiểm toán viên xác định, đưa ra ý kiến đánh giá về mức độ phù hợp của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành so với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành, mức độ trung thực, hợp lý của số liệu quyết toán vốn đầu tư cũng như việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình đầu tư xây dựng dự án.

b) Lập báo cáo kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán phải được lập và trình bày theo những nội dung quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Thư quản lý (nếu có) là báo cáo của kiểm toán viên nêu lên các vấn đề đã phát hiện trong quá trình kiểm toán, giúp Chủ đầu tư hoàn thiện hơn nữa về công tác quản lý dự án nói chung và quản lý tài chính nói riêng. Mỗi vấn đề trong thư quản lý được trình bày theo các khía cạnh thực tế, ảnh hưởng, đề xuất của kiểm toán viên và ý kiến phản hồi của Chủ đầu tư.

Báo cáo kiểm toán chính thức phải được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản, để phát hành kiểm toán chính thức nhà thầu phải thực hiện theo trình tự sau:

- Dự thảo Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có);

- Hai bên trao đổi thống nhất Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) về số liệu kiểm toán.

- Nhà thầu hoàn thiện Báo cáo kiểm toán
- Công bố, phát hành chính thức.

Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

Sau ngày công bố Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, nếu kiểm toán viên và nhà thầu nhận thấy có sai sót trong kết quả kiểm toán hoặc có sự kiện phát sinh làm ảnh hưởng trọng yếu đến kết luận kiểm toán đã công bố thì kiểm toán viên và nhà thầu phải có các biện pháp xử lý theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán số 1000 và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

3.3. Quy trình kiểm toán:

Đề xuất các quy trình kiểm toán để thực hiện các nội dung yêu cầu cụ thể trên, quy trình phải được cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng nội dung yêu cầu. Quy trình phải được lập trên cơ sở các quy định của Luật kiểm toán nhà nước, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phải phù hợp với quy mô, tính chất của dự án.

Quy trình kiểm toán phải đưa ra được những công việc cụ thể, mang tính đặc thù đối với kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

3.4. Kiểm soát chất lượng kiểm toán:

Nhà thầu phải thiết lập một cơ chế kiểm soát chất lượng kiểm toán chặt chẽ, có hiệu quả, nhằm đánh giá một cách khách quan về các đánh giá quan trọng mà kiểm toán viên đã thực hiện và các kết quả mà họ đưa ra trong quá trình lập báo cáo kiểm toán trước khi phát hành chính thức. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm kiểm toán nhằm bảo đảm rằng kết quả kiểm toán của nhà thầu là hoàn toàn đảm bảo chất lượng.

3.5. Thời gian bắt đầu thực hiện kiểm toán: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

Thời gian thực hiện kiểm toán theo tiến độ thực hiện dự án, các phần việc, hạng mục độc lập của dự án sau khi hoàn thành, được Chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, phê duyệt quyết toán sẽ được bàn giao hồ sơ cho nhà thầu kiểm toán thực hiện kiểm toán và phát hành biên bản kiểm toán cho các phần việc, hạng mục này.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp:

Kết thúc thời gian kiểm toán nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo sau:

- Biên bản kiểm toán phát hành cho một hoặc một số hạng mục độc lập theo giai đoạn kiểm toán.

- Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành.

Biên bản kiểm toán; Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) được lập thành 06 bộ chính thức, Chủ đầu tư giữ 05 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ.

2. Thời gian thực hiện gói thầu: 300 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm đã thực hiện, gồm: văn bản hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoàn thành các hợp đồng đã thực hiện ...

- Nhà thầu bố trí nhân sự cung cấp dịch vụ đảm bảo số lượng, chất lượng, bao gồm: Trưởng đoàn kiểm toán, Trưởng nhóm kiểm toán về kinh tế, Trưởng nhóm kiểm toán về kỹ thuật, Kiểm toán viên, Kỹ thuật viên... phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Mục 2 Chương III - HSMT.

Nhân sự phải độc lập, không trùng nhau, không trùng với các vị trí khác, phải có tài liệu chứng minh kinh nghiệm đã thực hiện trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công.

- Nêu rõ cách thức làm việc của các tổ (nhóm) kiểm toán, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ (nhóm), trách nhiệm của từng vị trí.

- Kiểm toán viên và các kỹ thuật viên phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, chính trực, khách quan; có năng lực chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tế và tính thận trọng, bí mật; có tư cách nghề nghiệp và tuân thủ chuẩn mực chuyên môn.

- Kiểm toán viên phải được giao việc phù hợp với năng lực chuyên môn, hiểu rõ và nhất quán về quy trình kiểm toán, kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm toán và phải được hướng dẫn đầy đủ, giám sát từng bước công việc theo đúng quy trình kiểm toán.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết có liên quan, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện công việc kiểm toán;

- Bố trí những người có trách nhiệm và chuyên môn làm việc với nhà thầu kiểm toán.

- Cùng hợp tác với nhà thầu và tạo điều kiện đến mức tối đa cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng đạt kết quả yêu cầu..

- Tổ chức đi thực địa vị trí xây dựng dự án khi có yêu cầu của Nhà thầu.

- Thông báo cho Nhà thầu kiểm toán để giải trình kết quả thực hiện gói thầu trong quá trình thẩm định và phê duyệt.

- Khi có đầy đủ hồ sơ kiểm toán tổ chức nghiệm thu và thanh toán theo quy định hiện hành.

- Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của nhà thầu.

- Thực hiện biện pháp khắc phục các tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm toán.

- Sau khi hồ sơ kiểm toán được nghiệm thu, Chủ đầu tư soát xét và trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.